

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ - ST

Ngày 06 tháng 9 năm 2017

“V/v Tranh chấp nuôi
con chung sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Phùng Văn Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp nuôi con chung sau ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến D vào cuối năm 2004. Quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 34/2016/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Tiến D. Về phần con chung, chị và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án đã không đề cập giải quyết vấn đề nuôi con chung trong quyết định công nhận thuận tình này.

Quá trình chung sống, chị và anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Nguyễn Thảo Phương U, sinh ngày 27/7/2010, hiện nay cháu Duy A đang ở cùng anh D, còn cháu U đang ở cùng chị. Từ sau khi ly hôn đến nay, việc thăm nom con chung chị và anh D vẫn tạo điều kiện cho nhau, nhưng trong một số vấn đề liên quan đến việc chăm sóc, lo lắng cho các con giữa chị và anh D không thống nhất, anh D không thừa nhận vai trò của chị đối với các con. Do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U còn anh D chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy A, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Hiện nay chị đang làm nghề tự do tại địa phương thu nhập 5.000.000đồng – 6.000.000đồng/tháng. Về điều kiện chỗ ở, chị đang ở trên đất và nhà của bố mẹ đẻ chị tại thôn 7, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2017 và những lời khai tiếp theo của bị đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày: Việc anh với chị Y ly hôn và về con chung như chị Y đã khai là đúng. Từ sau khi ly hôn đến nay, cả hai cháu đang ở cùng anh, anh luôn tạo điều kiện cho chị Y được thăm nom con chung, chăm sóc và gần gũi với các cháu. Việc chị Y đề nghị Tòa án giải quyết nuôi con chung, anh không đồng ý. Anh đề nghị không phân chia con chung, cả anh và chị tiếp tục cùng nhau chăm sóc con chung. Nếu chị Y vẫn nhất quyết xin giao nuôi con chung thì anh đề nghị để anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Duy A và Phương U, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang làm nghề cơ khí làm biển quảng cáo, thu nhập 6.000.000đồng – 7.000.000đồng/tháng. Về điều kiện chỗ ở, cả hai cháu đang ở cùng anh và mẹ anh tại đất và nhà riêng của anh địa chỉ thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thảo Phương U, anh Nguyễn Tiến D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Duy A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn. Chị Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y có đơn khởi kiện với anh Nguyễn Tiến D về tranh chấp nuôi con chung sau ly hôn. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2]. Về nội dung: Trong thời gian chung sống hôn nhân, chị Y và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Nguyễn Thảo Phương U, sinh ngày 27/7/2010. Xác minh tại địa phương, hiện nay, cả hai cháu đang ở cùng anh D. Chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phương U còn anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duy A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D không đồng ý, anh đề nghị không phân chia con chung, cả anh và chị tiếp tục cùng nhau chăm sóc con chung. Nếu chị Y vẫn nhất quyết xin giao nuôi con chung thì anh đề nghị để anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Duy A và Phương U, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Xét yêu cầu giao nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Y, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc giao nuôi con chung thuộc quan hệ nhân thân, không thể tách rời khi giải quyết quan hệ hôn nhân. Do vậy khi vợ chồng ly hôn, mặc dù không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi con nhưng Tòa án vẫn cần phải xác định rõ ràng việc giao con chung cho ai trực tiếp chăm sóc, giáo dục để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên theo quy định của Luật trẻ em và Luật Hôn nhân gia đình. Trong trường hợp này, chị Y và anh D đã chấm dứt quan hệ hôn nhân. Do vậy, yêu cầu của chị Y là hợp pháp cần chấp nhận.

Xét nguyện vọng của chị Y và anh D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Y, anh D đều có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định, cả hai đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, hiện tại cháu Phương U còn nhỏ, lại là con gái, cần sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ. Anh D mặc dù có thể đảm bảo nuôi dạy hai con nhưng để san sẻ bớt khó khăn và tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Duy A cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, còn chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phương U, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Giao cho chị Nguyễn Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thảo Phương U, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2010, anh Nguyễn Tiến D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2007. Chị Y, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004387 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Đoàn Trang